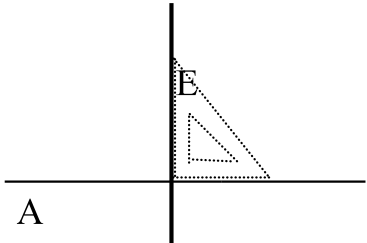


<p>góc vuông thứ 2 của ê ke gấp điểm E. Sau đó vạch đường thẳng theo cạnh đó ta được đường thẳng CD đi qua điểm E &amp; vuông góc với AB.</p> <p><b>b. Trường hợp điểm E nằm ở ngoài đường thẳng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: tương tự trường hợp 1.</li> <li>- Bước 2: chuyển dịch ê ke sao cho cạnh ê ke còn lại trùng với điểm E. Sau đó vạch đường thẳng theo cạnh đó ta được đường thẳng CD đi qua điểm E &amp; vuông góc với AB.</li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại thao tác.</li> </ul> <p><b>c. Vẽ đường cao hình tam giác.</b></p> <p>GV vẽ tam giác ABC lên bảng, nêu bài toán: Hãy vẽ qua A một đường thẳng vuông góc với cạnh BC? (Cách vẽ như vẽ một đường thẳng đi qua một điểm &amp; vuông góc với một đường thẳng cho trước ở phần 1). Đường thẳng đó cắt cạnh BC tại H.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tô màu đoạn thẳng AH &amp; cho HS biết: <b>Đoạn AH là đường cao hình tam giác ABC.</b></li> </ul>		 <p>HS quan sát thao tác của GV và nêu cách vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ta đặt một cạnh của ê ke trùng với cạnh BC &amp; cạnh còn lại trùng với điểm A. Qua đỉnh A của hình tam giác ABC ta vẽ được đoạn thẳng vuông góc với cạnh BC, cắt BC tại điểm H</li> <li>- Đoạn thẳng AH là đường cao vuông góc của tam giác ABC</li> </ul>
<p><b>3.3 Hoạt động 2: Thực hành</b></p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <p>GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập GV cho HS thi đua vẽ trên bảng lớp. GV theo dõi, giúp đỡ một số em gặp khó khăn</p>	6	<p>HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>3HS lên bảng vẽ mỗi HS vẽ 1 trường hợp+ cả lớp vẽ vào vở nháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul>
<p><b>Bài tập 2:</b></p> <p>GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>Bài tập yêu cầu chúng ta điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường cao AH của hình tam giác ABC là đường thẳng đi qua đỉnh nào của hình, vuông góc với cạnh nào của tam giác ABC ?</li> <li>- Yêu cầu HS nêu lại thao tác vẽ đường vuông góc của tam giác và lên bảng vẽ.</li> </ul>	6	<p>HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ đường cao AH của hình tam giác ABC trong các trường hợp.</li> <li>+ Đường cao AH của hình tam giác ABC là đường thẳng đi qua đỉnh A của hình, vuông góc với cạnh BC của tam giác ABC</li> </ul>
<p><b>Bài tập 3:</b></p> <p>GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập HD HS vẽ hình và ghi tên hình vào vở.</p>	6	<p>HS nêu và vẽ vào vở + 3HS lên bảng vẽ</p> <p>HS nhận xét bài bạn</p> <p>HS đọc yêu cầu của bài tập, vẽ</p>

GV chấm một số vở nhận xét.		hình vào vở và ghi tên hình vào vở.
<b>4. Cũng cố</b> Nêu cách vẽ 2 đường thẳng vuông góc Nhận xét tiết học.	2	HS nêu HS nhận xét
<b>5. Dặn dò</b> Làm lại bài 2 trong SGK - Chuẩn bị bài: Vẽ hai đường thẳng song song.	1	HS chú ý nghe

\*\*\*\*\*

## TẬP ĐỌC

### TIẾT 18 : ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI-ĐÁT

#### I - MỤC TIÊU

##### 1. Kiến thức:

- Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật ( lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt).
- Hiểu ý nghĩa : Những ước muốn tham lam không đem lại hạnh phúc cho con người.(trả lời được các câu hỏi trong SGK ).

##### 2.Kĩ năng:

- Đọc trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng khoan thai.
- Đổi giọng linh hoạt, phù hợp với tâm trạng thay đổi của vua Mi-đát (từ phấn khởi, thoải mái chuyển dần sang hoảng hốt, khẩn cầu, hối hận ).
- Đọc phân biệt lời các nhân vật (lời xin, lời khẩn cầu của vua Mi-đát ; lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt ).

##### 3.Thái độ:

- HS hiểu và không có những ước muốn viển vông phi lí trong cuộc sống hàng ngày.

#### II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh học trong SGK.

#### III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> 3 HS đọc bài <b>Thưa chuyện với mẹ</b> và trả lời câu hỏi trong SGK GV nhận xét .	3	HS đọc và trả lời HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> <b>Điều ước của vua Mi - đát</b>	1	HS quan sát tranh HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 Hoạt động 1: Luyện đọc:</b>	10	

<p>GV chia đoạn.  + GV kết hợp rèn đọc các từ khó dễ lẫn lộn, tên nước ngoài: Đi -ô-ni-đốt, Pác- tôn.  +Kết hợp giải nghĩa từ : khủng khiếp, phán.  - GV đọc diễn cảm toàn bài giọng phân biệt lời nhân vật.</p>		<p>HS nối tiếp nhau đọc đoạn của bài  +Đoạn1:từ đầu đến...<b>sung sướng hơn nữa</b>.  +Đoạn 2:tiếp theo đến....<b>cho tôi được sống</b>.  +Đoạn 3: phần còn lại.  - HS luyện đọc theo cặp.  - 2 HS đọc cả bài.</p>
<p><b>3.3Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:</b>  + GV yêu cầu HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi trước lớp .  - Vua Mi-đát xin thần Đi- ô-ni- đốt điều gì?  - Thoạt đầu, điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?  - Đoạn này cho biết điều gì?  - Tại sao vua Mi- đát lại xin thần Đi- ô- ni- đốt lấy lại điều ước?  Đoạn 2 ý nói gì?  - Vua Mi- đát đã hiểu điều gì?  Đoạn 3 nói về điều gì?  Truyện này khuyên chúng ta điều gì?</p>	<p>11</p>	<p>HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.  + Làm cho mọi vật mình chạm vào đều biến thành vàng.  + Vua bẻ thử một cành sồi, ngắt thử một quả táo, chúng đều biến thành vàng. Nhà vua cảm thấy mình là người sung sướng nhất trên đời.  <b>Ý đoạn 1:</b> Điều ước của vua Mi-đát được thực hiện.  + Vì nhà vua nhận ra sự khủng khiếp của điều ước : vua không thể ăn uống được gì, tất cả thức ăn, thức uống của nhà vua khi đụng vào đều biến thành vàng.  <b>Ý đoạn 2:</b> Vua Mi- đát nhận ra sự khủng khiếp của điều ước.  + Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.  <b>Ý đoạn 3:</b> Vua Mi- đát rút ra bài học cho mình.  <b>Nội dung chính:</b>Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người.</p>
<p><b>3.4Hoạt động 3 :HD đọc diễn cảm</b>  + Gọi 3 hs đọc bài  + GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm một đoạn trong bài: “<b>Mi đát.....ước muốn tham lam</b>”  - GV đọc mẫu</p>	<p>11</p>	<p>HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài.  - Từng cặp HS luyện đọc  - Một vài HS thi đọc diễn cảm  - 3 học sinh đọc theo cách phân vai.</p>
<p><b>4. Cũng cố</b>  Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?  Nhận xét tiết học</p>	<p>2</p>	<p>Những ước muốn tham lam không đem lại hạnh phúc cho con người</p>

<b>5. Dặn dò</b> Ôn tập các bài từ tuần 1 đến tuần 9 chuẩn bị : “ Ôn tập giữa kì 1”.	1	HS chú ý nghe
---	---	---------------

\*\*\*\*\*

**TẬP LÀM VĂN**  
**TIẾT 17: LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I.MỤC TÊU**

**1.Kiến thức**

Tiếp tục củng cố kĩ năng phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian.

-HS kể được câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo trình tự thời gian

**2 . Kĩ năng** HS kể được câu chuyện câu chuyện theo trình tự thời gian

**3. Thái độ:** HS ham tìm hiểu Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

Phiếu ghi ví dụ về cách chuyển một lời thoại trong văn bản kịch thành lời kể.

1 tờ phiếu khổ to ghi bảng so sánh lời mở đầu đoạn 1, 2 của câu chuyện Ở vương quốc tương lai theo cách kể 1 (kể theo trình tự thời gian);

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> HS kể lại câu chuyện Người ăn xin GV nhận xét	3	HS trả lời HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> - Trong tiết học trước, các em đã luyện tập phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian. Tiết học này giúp các em luyện tập phát triển câu chuyện từ một trích đoạn kịch (Ở vương quốc Tương Lai) theo cách phát triển theo trình tự thời gian	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 HD HS luyện tập</b> <b>Bài tập 1:</b> GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập GV mời 1 HS giỏi làm mẫu, chuyển thể lời thoại giữa Tin-tin & em bé thứ nhất (2 dòng đầu trong màn kịch Trong công xưởng xanh) từ ngôn ngữ kịch sang lời kể  GV nhận xét, dán tờ phiếu ghi 1 mẫu chuyển thể	30	<i>Kể lại câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo trình tự thời gian</i> HS đọc yêu cầu bài tập 1 HS giỏi làm mẫu <b>Cách 1</b> Tin-tin & Mi-tin đến thăm công xưởng xanh. Thấy một em bé mang một cỗ máy có đôi cánh xanh xanh. Tin-tin ngạc nhiên hỏi em bé đang làm gì với đôi cánh ấy. Em bé nói mình dùng đôi cánh

<p>- HS kể theo nhóm - Gọi HS kể trước lớp GV đánh giá</p>		<p>đó vào việc sáng chế trên trái đất. Vừa lúc đó em bé thứ hai đến khoe sắp chế xong ba mươi vị thuốc trường sinh . Em bé thứ ba từ trong đám đông đi ra nói rằng sẽ đem đến một thứ ánh sáng lạ kì . Em bé thứ tư thì nói rằng mình sẽ chế ra một cái máy biết bay như chim . Còn em bé thứ năm khoe mình chế ra cái máy biết dò tìm kho báu còn dấu kín trên mặt trăng .</p> <p><b>Cách 2</b> Hai bạn nhỏ rủ nhau đến thăm công xưởng xanh. Nhìn thấy một em bé mang một chiếc máy có đôi cánh xanh, Tin-tin ngạc nhiên hỏi: - Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy? Em bé nói: - Mình sẽ dùng nó vào việc sáng chế trên trái đất. Từng cặp HS đọc trích đoạn “Ở vương quốc Tương Lai”, quan sát tranh minh họa vở kịch, suy nghĩ, tập kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian. 2 - 7 HS thi kể - HS nhận xét</p>
<p><b>4. củng cố</b> - kể chuyện theo trình tự thời gian là như thế nào ? GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.</p>	2	<p>Kể câu chuyện theo đúng trình tự thời gian: Việc xảy ra trước kể trước, việc xảy ra sau thì kể sau. HS nhận xét tiết học.</p>
<p><b>5. Dặn dò</b> Về nhà viết lại vào vở đoạn văn hoàn chỉnh</p>	1	<p>HS chú ý nghe</p>

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### TIẾT 44 : VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

#### I. MỤC TIÊU :

##### 1. Kiến thức

- Biết vẽ một đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ & ê ke).
- Bài tập cần làm : Bài 1 ; 3

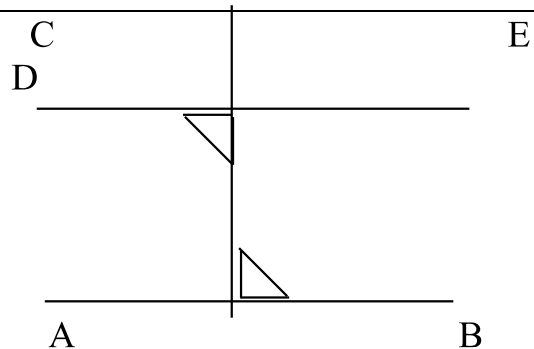
##### 2 Kỹ năng: HS làm đúng các bài tập

##### 3 . Thái độ:- HS thích tìm hiểu về hình học

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Thước kẻ & ê ke.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b> GV Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo HS hát Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> - Gọi HS lên bảng vẽ hai đường thẳng vuông góc. - Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông? - Gọi HS lên bảng vẽ đường cao của hình tam giác. GV nhận xét	3	HS vẽ trên bảng lớp HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b>	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 Hoạt động 1: Vẽ một đường thẳng CD đi qua điểm E &amp; song song với đường thẳng AB cho trước.</b> - GV nêu yêu cầu & vẽ hình mẫu trên bảng. - GV vừa thao tác vừa hướng dẫn HS vẽ. - Bước 1: Ta vẽ đường thẳng MN đi qua điểm E & vuông góc với đường thẳng AB. - Bước 2: Sau đó ta vẽ 1 đường thẳng CD đi qua điểm E & vuông góc với đường thẳng MN, ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB. - GV yêu cầu HS nêu lại cách vẽ.	15	 <p>HS nêu lại cách vẽ và vẽ vào vở</p>
<b>3.3 Hoạt động 2: Thực hành</b>	17	HS đọc yêu cầu của bài tập và làm

<p><b>Bài tập 1:</b> GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại cách vẽ hai đường thẳng song song,</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul>		<p>bài theo hướng dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp vẽ vào vở nháp, 1 HS lên bảng lớp vẽ.</li> </ul>
<p><b>Bài tập 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> <li>- GV hướng dẫn vẽ 1 đường, còn lại HS tự làm.</li> </ul> <p>Yêu cầu HS vẽ và làm bài vào vở. GV chấm một số vở nhận xét.</p>		<p>HS đọc yêu cầu của bài tập thảo luận theo cặp – trình bày trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS thi đua vẽ và dùng ê ke kiểm tra góc đỉnh E.</li> <li>- Góc đỉnh E là góc vuông.</li> </ul>
<p><b>Bài tập 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- Cho HS thi đua vẽ nhanh,</li> </ul> <p>GV cùng HS nhận xét- tuyên dương</p>		<p>HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>+ Vẽ đường thẳng Ax qua A song song với BC. Đường thẳng By đi qua C song song với AB cắt Ax tại D, nêu tên các cặp cạnh song song có trong hình tứ giác ABCD</p> <p>+ Hình tứ giác ABCD có</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- AB song song với CD.</li> <li>- AD song song với BC</li> </ul>
<p><b>4. Củng cố</b></p> <p>Nêu lại cách vẽ hai đường thẳng song song.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai đường thẳng song song có gặp nhau không?</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	2	HS nêu
<p><b>5. Dặn dò</b></p> <p>Làm lại bài 1, 3 SGK trang 53,54.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài: Thực hành vẽ hình chữ nhật. Thực hành vẽ hình vuông</li> </ul>	1	HS chú ý nghe

\*\*\*\*\*

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### TIẾT 18 : ĐỘNG TỪ

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là động từ ( từ chỉ hoạt động , trạng thái, khả năng của người, sự vật, hiện tượng ).
- Nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua tranh vẽ ( BT mục III ).

##### 2. Kỹ năng:

- Nhận biết được động từ trong câu.

##### 3. Thái độ:

- Yêu thích tìm hiểu Tiếng Việt.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi đoạn văn ở BT3

- Phiếu khổ to viết nội dung BT2 (Phần nhận xét) & BT1, 2 (Phần luyện tập)

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Mở rộng vốn từ: ước mơ - Nêu các từ cùng nghĩa với từ ước mơ - Xác định danh từ trong câu sau Bạn Lan thích học môn Tiếng Việt . GV nhận xét .	3	3HS trả lời HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> Các em đã có kiến thức về danh từ, bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm được ý nghĩa của động từ & nhận biết được động từ trong câu.	1	HS nghe và ghi tên bài : Động từ
<b>3.2 Hoạt động1: Hướng dẫn phần nhận xét</b> - GV phát riêng phiếu cho một số nhóm HS  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng  - <b>GV nêu:</b> Các từ nêu trên chỉ hoạt động, chỉ trạng thái của người, của vật. Đó là các động từ. Vậy động từ là gì?	13	- 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1, 2 - Cả lớp đọc thầm đoạn văn ở BT1, suy nghĩ, trao đổi theo cặp, tìm các từ theo yêu cầu BT2. - Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả - Cả lớp nhận xét. + Chỉ HĐ của anh chiến sĩ : <b>nhìn, nghĩ.</b> + Chỉ HĐ của thiếu nhi: <b>thấy</b> +Chỉ trạng thái của dòng thác: <b>đổ(đổ xuống)</b> +Chỉ trạng thái của lá cờ : <b>bay</b>
<b>3.3 Hoạt động 2 Ghi nhớ:</b> - Gọi HS đọc phần ghi nhớ	2	-2 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK - HS đọc thầm phần ghi nhớ
<b>3.4 Hoạt động 3: HD luyện tập</b> <b>Bài tập 1:</b> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - GV phát riêng phiếu cho một số HS	5	- HS đọc yêu cầu của bài tập - HS viết nhanh ra nháp tên hoạt động mình thường làm ở nhà & ở trường, gạch dưới động từ trong



<p>GV nhận xét, kết luận HS làm bài đúng nhất, tìm được nhiều từ nhất. -</p> <p>-</p> <p>*Hoạt động ở nhà:</p> <p>*Hoạt động ở trường:</p>		<p>các cụm từ chỉ hoạt động ấy. Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả - Cả lớp nhận xét</p> <p>+ Đánh răng, rửa mặt, quét nhà, nhặt rau, bế em,.....</p> <p>+ học bài, làm bài, nghe giảng, phát biểu ý kiến, chào cờ, xếp hàng,.....</p>
<p><b>Bài tập 2:</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập, phát riêng phiếu cho một số HS</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:</p>	6	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS làm bài vào vở nháp – gạch dưới động từ có trong đoạn văn bằng bút chì - Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả.</p> <p>- Lời giải đúng: <b>đến, yết kiến, xin, làm, dùi, có thể, lặn, mỉm cười, ưng thuận, thử, bẻ, biến thành, thành, tưởng.</b></p> <p>- Cả lớp nhận xét</p>
<p><b>Bài tập 3:</b></p> <p>- GV treo tranh minh hoạ phóng to, chỉ tranh, giải thích yêu cầu của bài tập bằng cách mời 2 HS chơi mẫu (GV nhận xét 2 HS này chơi có tự nhiên không, thể hiện động tác kịch câm có rõ ràng không, dễ hiểu không)</p> <p>- Tổ chức thi biểu diễn động tác kịch câm &amp; xem kịch câm</p> <p>+ GV nêu nguyên tắc chơi: .</p> <p>+ GV gợi ý các đề tài để HS lựa chọn: động tác học tập, động tác khi vệ sinh bản thân, động tác vui chơi giải trí .....</p>	6	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- 2 HS chơi mẫu</p> <p>- HS thi đua theo nhóm</p> <p>+ Hai nhóm A &amp; B có số HS bằng nhau, lần lượt từng bạn trong nhóm A làm động tác, lần lượt từng bạn trong nhóm B phải xướng đúng / nhanh tên hoạt động. Sau đó, đổi vai cho nhau. Nhóm nào đoán đúng / nhanh, có hành động kịch đẹp mắt, tự nhiên, rõ ràng sẽ thắng cuộc. Nhóm nào đoán sai một từ bị trừ một điểm.</p>
<p><b>4. Củng cố</b></p> <p>-Động từ là gì?</p> <p>- Nói tiếp mỗi em tìm 1 động từ</p> <p>-GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.</p>	2	<p>1 hs trả lời</p> <p>5 em nói tiếp nêu từ vừa tìm được</p>

		HS nhận xét
<b>5. Dặn dò</b> - Học thuộc phần ghi nhớ trong bài - Chuẩn bị bài: Ôn tập giữa học kì I	1	HS chú ý nghe

\*\*\*\*\*

## KĨ THUẬT

### TIẾT 9 : KHÂU ĐỘT THỪA(TIẾT 2)

#### I. MỤC TIÊU :

##### 1. Kiến thức:

- Biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.
- Khâu được các mũi khâu đột thưa . Các mũi khâu có thể thưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dùm.
- Với HS khéo tay : Khâu được các mũi khâu đột thưa . Các mũi khâu có thể thưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dùm

##### 2.Kĩ năng:

- HS khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu.

##### 3. Thái độ:

- Rèn luyện thói quen làm việc kiên trì, cẩn thận .

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

##### Giáo viên :

- Tranh quy trình khâu mũi khâu đột thưa ; Mẫu đường khâu đột thưa ;
- Vật liệu và dụng cụ như : 1 mảnh vải trắng kích thước 20 cm x 30 cm ;
- Chỉ; kim kéo, thước , phấn vạch .

##### Học sinh :

- 1 số mẫu vật liệu và dụng cụ như GV .

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Khâu đột thưa(1) Yêu cầu HS nêu lại quy trình khâu đột thưa. GV nhận xét tuyên dương .	3	2 HS nêu lại quy trình khâu đột thưa HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> Bài “Khâu đột thưa” (tiết 2)	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 *Hoạt động 1:</b> HS thực hành khâu đột thưa Nhận xét và nêu lại các bước thực hiện:Vạch dấu; khâu theo đường dấu	25	- HS thực hành theo hướng dẫn củaGV.

nhớ quy tắc”lùi 1 tiến 3”. -Hướng dẫn thêm những lưu ý khi thực hiện. -Quan sát giúp đỡ những HS yếu.		
<b>3.3Hoạt động 2:</b> Đánh giá kết quả -Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. -Nêu các tiêu chuẩn đánh giá để HS tự đánh giá và nhận xét bạn. + Các mũi khâu đều nhau + Đường khâu không bị dúm + Khâu đúng theo đường vạch dấu	7	-Trưng bày sản phẩm và nhận xét sản phẩm của bạn - Bình chọn sản phẩm đẹp
<b>4. Cũng cố</b> Nhận xét chung, tuyên dương những sản phẩm đẹp.	2	
<b>5. Dặn dò</b> HS hoàn thành sản phẩm -Nhận xét tiết học và chuẩn bị bài sau	1	HS chú ý nghe

## ĐẠO ĐỨC

### TIẾT 9 : TIẾT KIỆM THỜI GIỜ (Tiết 1)

#### I.MỤC TIÊU

##### 1.Kiến thức:

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ:

- Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ.

\* Biết được vì sao cần phải tiết kiệm thời giờ.

\* *KNS : KN xác định giá trị của thời gian là vô giá ; KN lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả.*

##### 2.Kĩ năng:

+ HS biết cách tiết kiệm thời giờ.

##### 3. Thái độ:

+ Biết quý trọng và sử dụng thời giờ một cách tiết kiệm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

+ SGK

+ Mỗi HS có 2 tấm bìa màu xanh, đỏ

+ Các truyện, tấm gương về tiết kiệm thời giờ.

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> - Thế nào là tiết kiệm tiền của? - Yêu cầu HS nêu lại ghi nhớ. GV nhận xét- tuyên dương	3	2 HS trả lời HS nhận xét

<p><b>3. Bài mới</b>  <b>3.1 Giới thiệu bài :</b> Tiết kiệm thời giờ ( tiết 1 )</p>	1	HS nghe và ghi tên bài
<p><b>3.2 Hoạt động1: Kể chuyện</b>  GV kể chuyện <i>Một phút</i>  - GV hướng dẫn HS đọc phân vai  Yêu cầu HS thảo luận 3 câu hỏi trong SGK.  + Mi-chi-a có thói quen sử dụng thời giờ như thế nào?   + Chuyện gì xảy ra với Mi-chi-a trong cuộc thi trượt tuyết?   + Sau chuyện đó, Mi-chi-a đã hiểu ra điều gì?  <b>GV kết luận:</b><i>Mỗi phút đều đáng quý. Chúng ta phải biết tiết kiệm thời giờ.</i></p>	15	<p>HS nghe kể  HS đọc phân vai 1 lần.  HS Thảo luận lớp- trả lời câu hỏi.  + Bao giờ em cũng trễ hơn người khác. Ai bảo gì em đều nói “Một phút nữa”  + Trong cuộc thi trượt tuyết Vich-to về đích trước 1 phút chiếm giải nhất, còn em đạt giải nhì.  + Trong cuộc sống một phút cũng làm nên nhiều việc quan trọng.</p> <p>2HS đọc ghi nhớ bài</p>
<p><b>3.3Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (bài tập 2)</b>  GV chia nhóm &amp; giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận về một tình huống.   a/HS đến phòng thi muộn.   b/Hành khách đến muộn giờ tàu chạy, máy bay cất cánh?  c/Người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm</p>	6	<p>Các nhóm thảo luận  Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác chất vấn, bổ sung ý kiến  + HS đến phòng thi muộn có thể không được vào thi hoặc ảnh hưởng xấu đến kết quả thi.  + Hành khách đến muộn có thể bị lỡ tàu, lỡ máy bay.  + Người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm có thể bị nguy hiểm đến tính mạng.</p>
<p><b>3.4Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ (bài tập 3)</b>  + GV yêu cầu HS thống nhất lại cách bày tỏ thái độ thông qua các tấm bìa màu  + GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 3  + GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình  + <b>GV kết luận:</b>  GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ.</p>	5	<p>HS bày tỏ thái độ đánh giá theo các phiếu màu (như đã quy ước)  HS giải thích  Cả lớp trao đổi, thảo luận</p> <p>- Ý kiến đúng: a, c, d.  Ý kiến sai: b ; đ ; e.</p> <p>Vài HS đọc</p>
<p><b>4. Cũng cố</b>  - Vì sao cần phải tiết kiệm thời giờ?</p>	3	-Cần phải tiết kiệm thời giờ để

<p>- Em đã tiết kiệm thời giờ như thế nào? Nhận xét tiết học</p>		<p>làm được nhiều việc có ích. HS tự trả lời. HS nhận xét tiết học</p>
<p><b>5. Dặn dò</b> Tự liên hệ việc sử dụng thời giờ của bản thân (bài tập 4) Lập thời gian biểu hằng ngày của bản thân (bài tập 6) Viết, vẽ, sưu tầm các truyện, các tấm gương, ca dao, tục ngữ về tiết kiệm thời giờ (bài tập 5).</p>	<p>1</p>	<p>HS chú ý nghe</p>

\*\*\*\*\*



**TOÁN**  
**TIẾT 45: THỰC HÀNH VẼ HÌNH CHỮ NHẬT**  
**THỰC HÀNH VẼ HÌNH VUÔNG**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông ( bằng thước kẻ và ê ke).
- Bài tập cần làm : Bài 1a ( tr. 54) ; 1a (tr. 55) ;

**2. Kỹ năng :** HS vẽ hình đúng yêu cầu

**3. Thái độ :** hs yêu thích học hình học

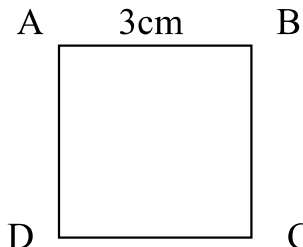
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK

Thước thẳng và ê ke.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b> GV Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo HS hát Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> GV nhận xét	3	HS trả lời HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <i>3.1 Giới thiệu bài</i>	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 Hoạt động1: Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 4 cm, chiều rộng 2 cm.</b> - GV nêu đề bài. - GV vừa hướng dẫn, vừa vẽ mẫu lên bảng theo các bước sau: ▪Bước 1: Vẽ đoạn thẳng $AB = 4\text{ cm}$ ▪Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với $AB$ tại $A$ , lấy đoạn thẳng $AD = 2\text{ cm}$ . ▪Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với $AB$ tại $B$ , lấy đoạn thẳng $BC = 2\text{ cm}$ . ▪Bước 4: Nối $D$ với $C$ . Ta được hình chữ nhật $ABCD$ .	14	HS đọc lại đề bài - HS quan sát & vẽ theo GV vào vở nháp.  - HS nhắc lại các thao tác vẽ hình chữ nhật.
<b>3.3 Hoạt động 2: Thực hành</b> <b>Bài tập 1:</b> GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Cho HS thực hành vẽ hình chữ nhật và dùng ê ke để đo góc. - Yêu cầu HS vẽ hình chữ nhật đúng	18	HS đọc yêu cầu của bài tập - HS vẽ hình chữ nhật vào vở và tính chu vi hình đó. <p style="text-align: center;">5cm</p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto;"></div>

<p>độ dài đề bài cho</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?</li> </ul> <p>GV chấm một số vở nhận xét.</p>		<p>3cm</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Chu vi của hình chữ nhật đó là:  <math>(5 + 3) \times 2 = 16(\text{cm})</math>  Đáp số: 16cm</p>
<p><b>3.4Hoạt động 3: Vẽ một hình vuông có cạnh là 3 cm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đề bài: “Vẽ hình vuông ABCD có cạnh là 3 cm”</li> <li>- Yêu cầu HS nêu đặc điểm của hình vuông.</li> <li>- Ta có thể coi hình vuông là một hình chữ nhật đặc biệt có chiều dài là 3cm, chiều rộng là 3 cm. Từ đó có cách vẽ hình vuông tương tự cách vẽ hình chữ nhật ở bài học trước.</li> <li>- GV vừa hướng dẫn, vừa vẽ mẫu lên bảng theo các bước sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪Bước 1: Vẽ đoạn thẳng <math>AB = 3 \text{ cm}</math></li> <li>▪Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A, lấy đoạn thẳng <math>AD = 3 \text{ cm}</math>.</li> <li>▪Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B, lấy đoạn thẳng <math>BC = 3 \text{ cm}</math>.</li> <li>▪Bước 4: Nối D với C. Ta được hình vuông ABCD.</li> </ul> </li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 4 cạnh bằng nhau &amp; 4 góc vuông.</li> <li>- HS quan sát &amp; vẽ vào vở nháp theo sự hướng dẫn của GV.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Vài HS nhắc lại thao tác vẽ hình vuông vào vở nháp.</p>
<p><b>Hoạt động 4: Thực hành</b></p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <p>GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hành vẽ hình chữ nhật và dùng ê ke để đo góc.</li> <li>- Yêu cầu HS vẽ hình chữ nhật đúng độ dài đề bài cho</li> <li>- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?</li> </ul> <p>GV chấm một số vở nhận xét.</p>		<p>HS đọc yêu cầu của bài tập vẽ hình theo yêu cầu đề bài và giải vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Chu vi của hình vuông là:  <math>4 \times 4 = 16(\text{cm})</math>  Diện tích của hình vuông đó là:  <math>4 \times 4 = 16(\text{cm}^2)</math>  Đáp số : chu vi:16cm</p>



		Diện tích : 16cm <sup>2</sup>
<b>4. Củng cố</b> - Nêu cách vẽ hình chữ nhật , hình vuông? - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài: Luyện tập	2	HS nêu
<b>5. Dặn dò</b> Làm đầy đủ bài tập Chuẩn bị bài Luyện tập	1	HS chú ý nghe

\*\*\*\*\*

## TẬP LÀM VĂN

### TIẾT 18 : LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

#### I.MỤC TIÊU

##### 1.Kiến thức:

- Xác định được mục đích trao đổi, vai trò trao đổi ; lập được dàn ý r nội dung của bi trao đổi để đạt mục đích.
- Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ, cử chỉ thích hợp nhằm đạt mục đích thuyết phục.
- GD HS thích học Tiếng Việt.

##### 2.Kĩ năng:

- Lập được dàn ý (nội dung) của bài trao đổi đạt mục đích.
- Biết đóng vai trao đổi tự nhiên, tự tin, thân ái, cử chỉ thích hợp, lời lẽ có sức thuyết phục, đạt mục đích đặt ra.

##### 3. Thái độ:

- Yêu thích tìm hiểu Tiếng Việt.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết sẵn đề bài TLV.

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> - GV kiểm tra 2 HS kể miệng bài văn đã được chuyển thể từ trích đoạn của vở kịch Ở Vương quốc Tương Lai GV nhận xét	3	HS trả lời HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> Trong tiết TLV hôm nay, các em sẽ học cách trao đổi ý kiến với người thân. Tiết học này sẽ giúp các em phát hiện ai	1	HS nghe và ghi tên bài

trong lớp mình là người biết khéo léo thuyết phục người cùng trò chuyện để đạt mục đích trao đổi.		
<b>3.2 Hoạt động1: HD HS phân tích đề bài</b> - GV gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài để giúp HS nắm vững đề bài: <i>Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu (hoạ, nhạc, võ thuật .....).</i> <i>Trước khi nói chuyện với bố mẹ, em muốn trao đổi với anh (chị) để anh (chị) hiểu &amp; ủng hộ nguyện vọng của em.</i> <i>Hãy cùng bạn <u>đóng vai em &amp; anh (chị) để thực hiện cuộc trao đổi.</u></i>	5	- HS đọc thành tiếng, đọc thầm đề bài, tìm những từ ngữ quan trọng & nêu
<b>3.3Hoạt động 2: Xác định mục đích trao đổi; hình dung những câu hỏi sẽ có</b> - GV yêu cầu HS đọc các gợi ý - GV hướng dẫn HS xác định đúng trọng tâm của đề bài: + Nội dung trao đổi là gì?  + Đối tượng trao đổi là ai? + Mục đích trao đổi để làm gì?  + Hình thức thực hiện cuộc trao đổi là gì? - GV nhận xét	5	HS tiếp nối nhau đọc các gợi ý 1,2, 3. - HS trả lời: + Trao đổi về nguyện vọng muốn học thêm một môn năng khiếu của em. + Anh hoặc chị của em. + Làm cho anh, chị hiểu rõ nguyện vọng của em; giải đáp những khó khăn, thắc mắc anh, chị đặt ra để anh chị ủng hộ em thực hiện nguyện vọng ấy. + Em & bạn trao đổi. Bạn đóng vai anh hoặc chị của em. - HS tiếp nối nhau phát biểu: Em chọn nguyện vọng học thêm môn năng khiếu nào để tổ chức cuộc trao đổi. - HS đọc thầm lại gợi ý 2, hình dung câu trả lời, giải đáp thắc mắc mà anh (chị) có thể đặt ra.
<b>3.4Hoạt động 3: HS thực hành trao đổi theo cặp</b>  - GV đến từng nhóm giúp đỡ	6	- HS chọn bạn (đóng vai người thân) cùng tham gia trao đổi, thống nhất dàn ý đối đáp (viết ra nháp) - Thực hành trao đổi, lần lượt đổi vai cho nhau, nhận xét, góp ý để

		bổ sung hoàn thiện bài trao đổi.
<b>3.5 Hoạt động 4: Thi trình bày trước lớp</b> - GV hướng dẫn cả lớp nhận xét theo các tiêu chí sau: + <i>Nội dung cuộc trao đổi có đúng đề tài không?</i> + <i>Cuộc trao đổi có đạt được mục đích đặt ra không?</i> + <i>Lời lẽ, cử chỉ của 2 bạn HS có phù hợp với vai đóng không, có giàu sức thuyết phục không?</i>	15	- Vài cặp HS thi đóng vai trao đổi trước lớp. - Cả lớp nhận xét theo tiêu chí GV nêu ra, bình chọn cặp trao đổi hay nhất, bạn HS ăn nói giỏi giang, giàu sức thuyết phục người đối thoại.
<b>4. Cũng cố</b> Nhắc lại nội dung bài học GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.	2	HS nêu
<b>5. Dặn dò</b> Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở bài trao đổi ở lớp Nhắc HS chuẩn bị cho bài sau: Ôn tập giữa kì I	1	HS chú ý nghe

\*\*\*\*\*

## ĐỊA LÍ

### TIẾT 9 : HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở TÂY NGUYÊN (tt)

#### I.MỤC TIÊU

##### 1.Kiến thức:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân Tây nguyên :
- + Sử dụng sử nước sản xuất điện.
- + Khai thác gỗ và lâm sản
- Nêu được vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất : cung cấp gỗ lâm sản nhiều thứ quý ...
- Biết được sự cần thiết phải bảo vệ rừng .

- Mô tả đặc điểm sông và Tây Nguyên : có nhiều thác ghềnh .

- Mô tả sơ lược : rừng rậm nhiệt đới ( rừng rậm nhiều loại cây tạo thành nhiều tầng...), rừng khộp (rừng rụng lá mùa khô).

Chỉ trên bản đồ và (lược đồ ) và kể những con sông bắt nguồn từ Tây Nguyên : sông Xê Xan, sông Xrê Pôk , sông Đồng Nai .

HS khá, giỏi:

+ Quan sát hình vẽ kể các công việc cần phải làm trong quy trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ.

+ Giải thích những nguyên nhân khiến rừng ở Tây Nguyên bị tàn phá.

## 2.Kĩ năng:

- Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên( khai thác sức nước, khai thác rừng)

- Biết các công việc cần phải làm trong quá trình sản xuất các sản phẩm đồ gỗ.

- Bước đầu biết dựa vào lược đồ (bản đồ), bảng số liệu, tranh ảnh để tìm kiến thức.

- Xác lập mối quan hệ địa lí giữa các thành phần tự nhiên với nhau & giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất của con người.

## 3.Thái độ:

- Có ý thức tôn trọng, bảo vệ thành quả lao động của người dân.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

- Tranh ảnh về nhà máy thủy điện và rừng ở Tây Nguyên.

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> - Kể tên những loại cây trồng & vật nuôi ở Tây Nguyên? - Dựa vào điều kiện đất đai & khí hậu, hãy cho biết việc trồng cây công nghiệp ở Tây Nguyên có thuận lợi & khó khăn gì? - Tại sao ở Tây Nguyên lại thuận lợi để phát triển chăn nuôi gia súc GV nhận xét	3	3 HS trả lời HS nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b>	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 Hoạt động1: Hoạt động nhóm</b> Yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 4 và thảo luận nhóm theo nội dung câu hỏi: - Kể tên một số con sông ở Tây Nguyên?	8	HS quan sát lược đồ hình 4 rồi thảo luận theo nhóm theo các gợi ý của GV - Sông Xê Xan, sông Ba (Đà Rằng), sông Đồng Nai.